

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-PT

Ngày: 19 tháng 12 năm 2022

*V/v: Tranh chấp hôn nhân và
gia đình*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tuyết Mai.

Các Thẩm phán: Ông Vũ Văn Giáp

Ông Hoàng Tuấn Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2022/TLPT-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 15/2022/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 02/2022/QĐPT-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Kim T, sinh năm 1991; HKTT: thôn Đoàn Kết, xã Phù Lãng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt;

- Bị đơn: Anh Bùi Văn B, sinh năm 1987; HKTT: thôn Đoàn Kết, xã Phù Lãng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Đội 7, phân trại 3, Trại giam số 6, Bộ Công an; địa chỉ: Xã Hạnh Lâm, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt;

Người kháng cáo: Anh Bùi Văn B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì vụ án có nội dung như sau:

**Nguyên đơn là chị Đỗ Thị Kim T trình bày:* Chị và anh Bùi Văn B kết hôn với nhau tháng 9/2009 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã

Phù Lãng, huyện Quế Võ. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do anh B ngoại tình, ham chơi cờ bạc và nghiện ma túy đá. Chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh B không thay đổi, tháng 5/2011 chị về nhà bố mẹ đẻ tại Thái Nguyên ở từ đó đến nay.

Năm 2012, anh B bị bắt và phải đi chấp hành hình phạt 23 năm tù. Còn chị cũng phải chấp hành hình phạt từ tháng 7/2013 đến tháng 7/2021. Nay chị nhận thấy không còn tình cảm với anh Hùng, vợ chồng đã không chung sống với nhau hơn 10 năm nay, nên đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh Hùng.

Con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Bùi Anh A, sinh ngày 31/8/2010, hiện nay đang ở với bố mẹ anh B tại thôn Đoàn Kết, xã Phù Lãng, huyện Quế Võ. Khi ly hôn chị đề nghị được nuôi cháu A và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn là anh Bùi Văn B trình bày:* Anh xác nhận lời khai của chị T về quan hệ hôn nhân và con chung là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, khoảng tháng 5/2011 khi con chung được hơn 01 tuổi thì chị T bỏ đi. Nay chị T yêu cầu ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Con chung: Anh B đề nghị được nuôi con, nhưng gửi cho ông bà nội là ông Bùi Công C, bà Nguyễn Thị D nuôi dưỡng. Anh cho rằng chị T đã bỏ đi từ khi con mới hơn 01 tuổi, từ đó đến nay bố mẹ anh đã nuôi dưỡng, dạy dỗ cháu A nên chị T không đủ điều kiện để nuôi con.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Với nội dung trên, Tòa án nhân dân huyện Quế Võ đã áp dụng Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, 147, 186, 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị Kim T được ly hôn anh Bùi Văn B.

2. Con chung: Giao cháu Bùi Anh A, sinh ngày 31/8/2010 cho chị T được chăm sóc, nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí, lệ phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 06/7/2022, anh Bùi Văn B kháng cáo bản án sơ thẩm, anh không đồng ý cho chị Đỗ Thị Kim T nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ lúc thụ lý đến lúc xét xử vụ án là đúng với quy định của pháp luật; các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận kháng cáo của anh Bùi Văn B, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tổ tụng: Đơn kháng cáo của anh Bùi Văn B kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định, có nội dung phù hợp và đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng là kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Nội dung: Chị Đỗ Thị Kim T và anh Bùi Văn B kết hôn với nhau tháng 9/2009, trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo mọi điều kiện kết hôn theo luật định nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, từ tháng 5/2011 tới nay đã không chung sống cùng nhau do cả hai đều phải đi chấp hành án hình phạt tù. Tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy bản án sơ thẩm đã xử cho vợ chồng y hôn là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của anh Bùi Văn B thì thấy:

Chị Đỗ Thị Kim T và anh Bùi Văn B có 01 con chung là Bùi Anh A, sinh ngày 31/8/2010 hiện nay đang ở với bố mẹ anh B tại thôn Đoàn Kết, xã Phù Lãng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Do anh B đang phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam, không đủ điều kiện nuôi con nên anh B có nguyện vọng để cháu A tiếp tục sống cùng ông bà nội.

Theo quy định tại Điều 69 Luật Hôn nhân và gia đình thì: *“Cha mẹ có quyền và nghĩa vụ trong việc chăm lo việc học tập, giáo dục để con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo A... và trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên”*.

Điều 70 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“Con chưa thành niên có quyền chung sống với cha mẹ; được cha mẹ trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc”*.

Như vậy, quyền của con chưa thành niên là được chung sống cùng với cha mẹ cũng chính là nghĩa vụ của những người làm cha, làm mẹ phải trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục với con cái do mình sinh ra. Nghĩa vụ này không phải là nghĩa vụ của ông bà nội hoặc của những người thân thích khác.

Trong khi anh B phải chấp hành án tại trại giam thì chị T có điều kiện để nuôi con chung hơn. Tòa án cấp sơ thẩm sau khi xem xét về nguyện vọng, hoàn cảnh và điều kiện chăm sóc của cha mẹ, nhằm đảm bảo sự phát triển bình thường về mặt tinh thần của con trẻ nên đã giao cháu A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ.

Từ những phân tích trên, không chấp nhận kháng cáo của anh Bùi Văn B, giữ nguyên bản án sơ thẩm về con chung.

Các nội dung khác không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành.

[4] Án phí: Do kháng cáo của anh Bùi Văn B không được chấp nhận nên anh B phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 313 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, quyết định: Không chấp nhận kháng cáo của anh Bùi Văn B, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, 147, 186, 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị Kim T được ly hôn anh Bùi Văn B.

2. Con chung: Giao cháu Bùi Anh A, sinh ngày 31/8/2010 cho chị Đỗ Thị Kim T chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 12/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Anh Bùi Văn B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Xác nhận anh Bùi Văn B đã nộp 300.000 đồng tại biên lai số AA/2021/0005268 ngày 31/8/2022 của Chi cục THADS huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Chị Đỗ Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai số AA/2021/0005106 ngày 12/5/2022 của Chi cục THADS huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND huyện Quế Võ;
- Chi cục THADS huyện Quế Võ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tuyết Mai